TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Pên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký Pên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia Pên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1522/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn Pên tòa số 1569/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, trú tại: Thôn B, xã M, huyện An Lão, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại Pên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Đức P, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện An Lão, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại Pên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản lấy lời khai cũng như tại Pên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức P xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2001 tại Ủy ban nhân

dân xã Tân Viên, huyện An Lão, Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đại Điền, xã Tân Viên, huyện An Lão, Hải Phòng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Tuy nhiên đến năm 2016 thì vợ

chồng chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự chia sẻ và quan tâm với nhau. Anh P chơi bời bạn bè, không chịu khó làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, chị T có tham gia với anh P nhiều lần nhưng anh không nghe, giữa hai vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến cuối năm năm 2016 chị T và con gái lớn đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn B, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ở và sống ly thân với anh P, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đức P.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đức P có 02 con chung là Vũ Thị T', sinh ngày 06 tháng 01 năm 2001, Vũ Đức Bình A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2009. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Vũ Thị T', chị nhường anh P nuôi con Vũ Đức Bình A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị T trình bày chị tự thỏa thuận với anh P, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Vũ Đức P thể hiện nội dung: Anh P nhất trí lời khai chị T về thời gian và điều kiện kết hôn vợ chồng. Anh và chị T chung sống tại thôn Đại Điền, xã Tân Viên, huyện An Lão, Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có sự thông cảm chia sẻ với nhau, thường hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và được gia đình hòa giải nhưng chị T bảo thủ và đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh P không đánh đuổi chị T nên anh không tìm, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Chị T xin ly hôn, anh P xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn nhưng do chị T không cho anh mượn chứng minh thư nhân dân của con gái để anh làm thủ tục tách khẩu nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh nhất trí chị T trình bày, vợ chồng có 02 con chung và họ, tên, tuổi các con. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con Vũ Đức Bình A và nhường chị T nuôi con Vũ Thị T', không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Đức P không đến tham gia tố tụng tại Pên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Đức P; về con chung: Đề nghị Hội đồng

xét xử giao con Vũ Thị T' cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng; giao con Vũ Đức Bình A cho anh Vũ Đức P nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh P không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại Pên tòa nhưng chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Vũ Đức P vắng mặt tại Pên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức P.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Vũ Đức P trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2001, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, Hải Phòng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không thông cảm chia sẻ với nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh P chơi bời, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị T về nhà mẹ đẻ ở xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ở và sống ly thân với anh P từ cuối năm năm 2016, hai bên không quan tâm đến nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị T, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh P là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị T được ly hôn anh Vũ Đức P.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức P có 02 con chung là Vũ Thị T', sinh ngày 06 tháng 01 năm 2001 và Vũ Đức Bình A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2009. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con Vũ Thị T', chị nhường anh P nuôi con Vũ Đức Bình A. Tại Pên tòa anh P vắng mặt nhưng các lời khai anh P đề nghị được nuôi con Vũ Đức Bình A, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh P tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu xác minh thấy chị T và anh P hiện nay đều có việc làm, có thu nhập và có nơi ở ổn định đảm bảo nuôi con; cháu Vũ Thị T' và cháu Vũ Đức Bình A trên 7 tuổi, cháu T' có đơn đề nghị được ở với chị T, cháu An có đơn đề nghị được ở với anh P. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi con Vũ Thị T'; giao anh Vũ Đức P nuôi con Vũ Đức Bình A là phù hợp và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Đức P.

2. Về con chung: Giao con Vũ Thị T', sinh ngày 06 tháng 01 năm 2001 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, giao con Vũ Đức Bình A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2009 cho anh Vũ Đức P nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016935

ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Viên;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Trần Thị Nhạn

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Trần Thị Nhạn